

## KẾ HOẠCH

**Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”**

-----

Căn cứ Kế hoạch số 455-KH/BTGTW, ngày 27/3/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” (gọi tắt là *Kết luận số 49-KL/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch sơ kết như sau:

### I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện của Chỉ thị số 11-CT/TW và Kết luận số 49-KL/TW của các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, đơn vị gắn với việc thực hiện những nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Thông qua việc sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, đơn vị, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng của công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

- Việc sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW cần được tiến hành nghiêm túc, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

### II- NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN THỰC HIỆN

#### 1. Nội dung

Đánh giá khách quan, toàn diện kết quả 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, trong đó tập trung vào những nội dung sau đây:

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và ban hành văn bản thể chế hóa chủ trương của Đảng về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Đánh giá kết quả 5 thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch 333-KH/TU, ngày 27/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chỉ rõ những hạn chế tồn tại, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm về công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong quá trình triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW; Kế hoạch 333-KH/TU, ngày 27/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Mô hình, cách làm hay trong tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 49- KL/TW (*tập trung việc đảng viên, gia đình đảng viên trong các tổ chức cơ sở đảng phấn đấu đạt danh hiệu Công dân học tập, Gia đình học tập; việc triển khai lồng ghép các chuyên đề về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong chương trình giáo dục chính trị tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, trung tâm chính trị cấp huyện; công tác phối hợp giữa các tổ chức, gia đình, dòng họ, cơ quan, cơ sở giáo dục trong xây dựng đời sống văn hóa mới, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh,...*).

- Bối cảnh và những vấn đề đặt ra; nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong thời gian tới.

- Đề xuất, kiến nghị.

*(Có đề cương báo cáo gửi kèm)*

## **2. Phương pháp và thời gian thực hiện**

- Cấp cơ sở: Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn sơ kết bằng hình thức phù hợp, hoàn thành **trước ngày 20/5/2024**.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, Hội Khuyến học tỉnh, Trường Cao đẳng Lai Châu căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức sơ kết bằng hình thức phù hợp, gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*) **trước ngày 30/5/2024**.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp, tham mưu báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trình Thường trực Tỉnh ủy **trước ngày 20/6/2024**.

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, Hội Khuyến học tỉnh, Trường Cao đẳng Lai Châu tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW đảm bảo tiến độ, chất lượng theo Kế hoạch.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền kết quả nổi bật, bài học kinh nghiệm và những tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Trường Cao Đẳng Lai Châu, Hội Khuyến học tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Vũ Mạnh Hà**

**ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý XÂY DỰNG BÁO CÁO**  
**Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 252-KH/TU, ngày 26/4/2024*  
*của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

**Phần thứ nhất**

**TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KẾT LUẬN SỐ 49-KL/TW**

1. Công tác nghiên cứu, phổ biến, quán triệt Kết luận số 49-KL/TW tổ chức triển khai ở cơ quan, đơn vị.
2. Công tác kiểm tra, giám sát, khảo sát Kết luận số 49-KL/TW ở cơ quan, đơn vị.

**Phần thứ hai**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 49-KL/TW; KẾ HOẠCH**  
**333-KH/TU, NGÀY 27/11/2019 CỦA TỈNH ỦY**

**1. Sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước**

Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thể chế chủ trương của Đảng về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập thành kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp.

**2. Công tác tuyên truyền và đổi mới công tác tuyên truyền**

Quán triệt, tuyên truyền về các nhiệm vụ, giải pháp trong Kết luận số 49-KL/TW; các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Quyết định số 489/QĐ-TTg, ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW; Kế hoạch 333-KH/TU, ngày 27/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW. Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1373/QĐ-TTg, ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 về công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

*Lưu ý: nhấn mạnh việc đổi mới hình thức tuyên truyền; lồng ghép trong chương trình giáo dục chính trị; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, tấm gương sáng tự học, tự học thành tài để lập thân, lập nghiệp, phong*

*trào hoạt động tốt, góp phần phát triển bền vững gia đình, xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh...*

### **3. Vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội**

Đánh giá vai trò, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội trong triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW.

*Lưu ý: Nhấn mạnh những biện pháp thúc đẩy việc học tập suốt đời của các thành viên, hội viên trong các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; triển khai xây dựng mô hình “Đơn vị học tập” tại các cơ quan, trường học, bệnh viện, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và trong lực lượng vũ trang nhằm cụ thể hóa việc thực hiện Kết luận số 49-KL/TW.*

### **4. Phát triển tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động và đa dạng các mô hình học tập, chú trọng đào tạo từ xa**

- Quy mô, mạng lưới tổ chức hội khuyến học trong các cộng đồng dân cư; trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện và trong lực lượng vũ trang.

- Hiệu quả hoạt động của các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường, các thiết chế văn hóa ở cơ sở.

- Kết quả việc gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy với giáo dục thường xuyên, giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình, giáo dục xã hội trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ giáo dục, khai thác có hiệu quả tài nguyên giáo dục mở, trong đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá trong các cơ sở giáo dục thường xuyên.

### **5. Tiếp tục xóa mù chữ cho người lớn, thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động**

- Chất lượng, hiệu quả công tác xóa mù chữ cho người lớn gắn với việc phổ cập nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, trang bị kỹ năng thiết yếu cho người mới biết chữ, người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm, hoặc chuyển đổi nghề nghiệp thích ứng với những thay đổi của xã hội, nhất là đối với người dân tộc thiểu số và phụ nữ.

- Chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng

sống cho người lao động ở cơ quan, đơn vị, địa phương; và học tiếng dân tộc đối với vùng có đông bào dân tộc.

### **6. Đổi mới cơ chế tài chính, đẩy mạnh xã hội hóa công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng công dân học tập, đơn vị học tập và tỉnh, thành phố học tập; tăng cường hợp tác quốc tế**

- Đánh giá việc ban hành những quy định về cơ chế, chính sách của địa phương, cơ quan, đơn vị đối với công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả đạt được trong việc xây dựng các mô hình học tập: “Công dân học tập”, “Xã học tập”, “Huyện học tập”, “Tỉnh học tập”.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả đạt được trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, những tài năng trẻ trong học sinh, sinh viên nhằm xây dựng đội ngũ trí thức cho tỉnh.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả đạt được trong việc thúc đẩy, tăng cường hợp tác quốc tế khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; khuyến khích việc học tập, nghiên cứu ở mức ngoài bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách của tỉnh. Vận động đội ngũ trí thức, tài năng là người Lai Châu ở trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp cho hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập của địa phương.

#### **Đánh giá chung:**

Đánh giá khái quát, toàn diện những kết quả thực hiện sau 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW.

1. Ưu điểm.
2. Tồn tại, hạn chế.
3. Nguyên nhân.
4. Bài học kinh nghiệm.

### **Phần thứ ba**

## **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC KHUYẾN HỌC, KHUYẾN TÀI, XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP**

**1. Bối cảnh và những vấn đề đặt ra đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập thời gian tới**

- 1.1. Bối cảnh.

1.2. Những vấn đề đặt ra.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

Căn cứ đặc điểm tình hình của mỗi địa phương, đơn vị, những hạn chế và nguyên nhân sau 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, đề xuất những nhiệm vụ và giải pháp phù hợp nhằm đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập thời gian tới, tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội, bình đẳng trong tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, tiếp tục thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

## **3. Kiến nghị, đề xuất**

- Với các sở, ban ngành của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;

### **PHỤ LỤC**

- *Danh mục các văn bản thể chế chủ trương của Đảng về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.*

- *Kết quả thực hiện các mục tiêu về xây dựng xã hội học tập.*

- *Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về công tác khuyến học, khuyến tài.*

-----







## 1.6. Kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đào tạo nghề cho người khuyết tật:

<b>Thời gian</b>	<b>Số lao động nông thôn được đào tạo nghề</b>	<b>Số lao động nông thôn được đào tạo nghề có việc làm</b>	<b>Số người khuyết tật được đào tạo nghề</b>	<b>Số người khuyết tật được đào tạo nghề có việc làm</b>
<b>Năm 2019</b>				
<b>Năm 2020</b>				
<b>Năm 2021</b>				
<b>Năm 2022</b>				
<b>Năm 2023</b>				

## 1.7. Kết quả đào tạo nghề cho người hết tuổi lao động; đào tạo nghề cho người nội trợ:

<b>Thời gian</b>	<b>Số người hết tuổi lao động được đào tạo nghề</b>	<b>Số người hết tuổi lao động được đào tạo nghề có việc làm</b>	<b>Số người nội trợ được đào tạo nghề</b>	<b>Số người nội trợ được đào tạo nghề có việc làm</b>
<b>Năm 2019</b>				
<b>Năm 2020</b>				
<b>Năm 2021</b>				
<b>Năm 2022</b>				
<b>Năm 2023</b>				

## 1.8. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cho công nhân lao động:

<b>Thời gian</b>	<b>Tổng số công nhân lao động</b>	<b>Số công nhân lao động được đào tạo, bồi dưỡng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Năm 2019</b>			
<b>Năm 2020</b>			
<b>Năm 2021</b>			
<b>Năm 2022</b>			
<b>Năm 2023</b>			

### III. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

Thời gian	Cấp xã				Cấp huyện				Ghi chú
	Tổng số xã	Số xã có Hội khuyến học	Số người dân được công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập”	Số xã được công nhận “Xã học tập” (theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT)	Tổng số huyện	Số huyện có Hội khuyến học	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... được công nhận “Cộng đồng học tập cấp huyện” (theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT)	Số huyện được công nhận “Huyện học tập” (theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT)	
Năm 2019									
Năm 2020									
Năm 2021									
Năm 2022									
Năm 2023									

-----